



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TRONG DOANH
Last Middle First

Current Address: 3/17 Cu Xa Ngan Hana - Thach Quang Duc - Phu Nhuan
Hosiminh City

Date of Birth: 03-13-1940 Place of Birth: Bui Chau

Previous Occupation (before 1975) Captain -
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04-30-75 To 04-25-1981
Years: 06 Months: _____ Days: _____
US Trainee

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN TRONG QUOC (brother)
Name

Drumey CA 90241
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LUU THI NHUNG	8.25.42	wife
NGUYEN - TRUNG BACH	1.27.1970	son
NGUYEN THI TUONG VAN	3 - 1 - 1972	daughter
NG - TRUNG - QUOC VIET	1 - 1 - 1975	son
NG. THI. PHUONG THAO	7-31-1982	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính gửi Bà Khắc Minh Thô

P.O. Box 5435, Arlington VA
22205-0635

Thưa Bà,

Chúng tôi rất cảm động đã nhận được thư của bà đề ngày 24-5-1989. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hiểu tâm của bà với quê hương chúng tôi.

Kèm đây chúng tôi xin gửi tới cơ sở bà qua cầu cầu trong thư gửi về. Chúng tôi rất ^{trân} trọng quý trọng của bà, cảm thiệp cho quê hương chúng tôi. Bà Loị đề chúng tôi có thể xin chính phủ ^{thực} cấp hộ chiếu.

Chúng tôi rất mong đợi thư hồi âm của Bà.

Một lần nữa, quê hương chúng tôi xin chân thành cảm ơn Bà và các cộng sự viên sớm giúp chúng tôi được tự nạn tại Hoa Kỳ.

T/P Hồ Chí Minh ngày 16-6-1989

Kính thư,

Nguyễn Trung Doan

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

---*---

Ngày 24 Tháng 5 Năm 1989

Kính gửi :

Đ. Nguyễn Trọng Đoàn

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đến ngày 16.3.89.

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại thịnh tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dọn phụng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tư lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Minh Thở
Khúc Minh Thở

** HỒ SƠ TÊN:

Đ. Nguyễn Trọng Đoàn

☐ ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☐ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa ☐ I-171 , ☒ GIẤY RA TRẠI
☐ Giấy hộ tịch (khai sinh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
☐ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☐ Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
☐ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa
huy chương v.v...)

** CÁC THỦ KHÁC:

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # H4322

Date:

Ngày: 14-6-1989

Fill out this questionnaire in English or completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:

Gửi số câu hỏi này tới:

127 Panjathum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng tốt. Nếu bạn không đọc được tiếng Anh thì bạn điền bằng tiếng Việt.

1. Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

Name/Họ, tên: NGUYỄN-TRONG-DOANH Sex/Phái: Male

Other Names/Họ, tên khác: NONE

Date/Place of Birth/Ngày/Nơi Sinh: 13-March-1940 BUI-CHU

Residence Address/Địa-chỉ thường-trú: 3/17 Cù-xá Ngâm-hang, Huyện Thích Quang Đức, A Phú-nhươn, TP. Hồ-chí-Minh.

Mailing Address/Địa-chỉ thư-tử: 3/17 Cù-xá Ngâm-hang, Thích Quang Đức, A Phú-nhươn, TP. Hồ-chí-Minh.

Current Occupation/Nghề-nghiệp hiện tại:

2. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

Chú-y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name/Họ, Tên	Date of Birth/Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth/Nơi sinh	Sex/Phái	MS/Tình trạng gia đình	Relationship/Liên-hệ gia-đình
1. LƯU-THỊ-NHUNG	25-8-1942	Hà-nội	F	Married	Wife
2. NGUYỄN-TRONG-BACH	27-1-1970	Sài-gon	M	Single	Son
3. NGUYỄN-THỊ-TUÔNG-VÂN	01-3-1972	Sài-gon	F	Single	Daughter
4. NGUYỄN-TA-NGA	01-1-1975	Sài-gon	M	Single	Son
5. NGUYỄN-THỊ-PHUONG-THAO	31-7-1982	Sài-gon	F	Single	Daughter

13: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and... If any of the above accompanying relatives do not live with you, please mail addresses in Section I below.)

13: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản legible của: giấy khai-sinh, hôn nhân (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly-hộ (nếu đã ly dị), giấy khải-thi chết của vợ/chồng (nếu góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn thì xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

Relative Outside Vietnam/Họ Hàng ở Nước Ngoài Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên NGUYỄN TRONG QUY

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình Brother

c. Address
Địa-chỉ Downey, CA 90241

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : June - 1980

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên NGUYỄN TRONG HUYNH

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Brother

c. Address
Địa-chỉ : Saskatoon Sask
S7K0Z9 Canada

- D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-viñh (Sống/Chết)

1. Father
Cha : NGUYỄN HUU VINH (Living) 1109 Hazen St
Saskatoon Sask S7K0Z9 Canada

2. Mother
Mẹ : DU THI DIEM (Dead)

3. Spouse
Vợ/Chồng : LUU THI NHUNG 3/17 Cu xa Ngam hang, Duong

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có): Thich quang Đức Q. Phuc Nham, TP. Ho Chi Minh
none

5. Children
Con cái: (1) NGUYỄN TRONG BACH : 3/17 Cu xa Ngam hang, Thich Quang Đức Phuc Nham
(2) NGUYỄN THI TRONG VAN - id -
(3) NGUYỄN TRONG QUOC VIET - id -
(4) NGUYỄN THI PHUONG THAO - id -
(5) _____
(6) _____
(7) _____
(8) _____
(9) _____

6. Siblings
Anh chị em: (1) NGUYỄN HUU TUNG CP. 21292 Sao Paulo Brasil
(2) NGUYỄN TRONG CO Downey CA 90241 USA
(3) NGUYỄN THI BICH 60- Edmonton Alta Canada
(4) NGUYỄN TRONG HUYNH Saskatoon Sask S7K0Z9 Canada
(5) NGUYỄN TRONG QUY Downey CA 90241 USA
(6) _____
(7) _____
(8) _____
(9) _____

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NONE

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN TẠNG ĐOANH

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 20-6-1966 Đến - 3-4-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Captain Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 60190458

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đơn-Vị Binh-Chúng : J7/JGS/ARVN

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : Brigadier General PHAM HỒU NHƠN

ly do : separation
lý do : nhĩ việc

Fall of Saigon

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

Mr. Welds Thompson

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Viet-Nam

Vietnamese Defense Management Systems
Course

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phần-thưởng hoặc giấy khen:

Missing

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
Available? Yes ☒ No ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có.
Động sự có không? Có ☐ Không ☐)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: NGUYỄN TRỌNG-DOANH

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường: Armor School, Fort Knox, KY, USA

3. Dates:

From

To

Ngày; tháng, năm

Từ:

Tới:

30 Sept 1969

26 Feb 1970

4. Description of Courses:

Mô-tả ngành học

:

Leadership course

5. Who paid for training?

AI đài-thọ chương-trình huấn-luyện?

US government

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☒ No ☐
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

NGUYỄN TRỌNG-DOANH

2. Time in Reeducation: From:

To:

Thời gian học-tập

Từ:

30 April 1975

Tới:

25 April 1981

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

As I was a political prisoner, I and all members
of my family wish to leave Vietnam for the US.

Signature

Họ tên:

Doanh

Date

Ngày:

June - 14 - 1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

1/ 2 copies of Questionnaire for applicants

2/ 2 copies of Release paper

3/ 2 copies of Marriage certificate

4/ 2 copies of military certificate

5/ 12 copies of ID card

6/ 12 photos

7/ 12 copies of Birth certificate

8/ 2 Copies of Diploma of Leadership course

9/ 2 Copies of Certificate of Vietnamese defense management Systems course

10/ 2 copies of Family book

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘ ĐƠN

ODP IV # 14322

Date:

Ngày: 14-6-1989

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết bằng Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name/Họ, tên : NGUYỄN TRUNG DOANH Sex: Phái Male

2. Other Names/Họ, tên khác : None

3. Date/Place of Birth/Ngày/Nơi Sinh. : 13-March-1940, Bui Chu

4. Residence Address/Địa-chỉ thường-trú : 3/17 Cù xá Ngõm hàng, Đường Thích Quang Đức, Q. Phú Nhuận, TP/Hồ Chí Minh

5. Mailing Address/Địa-chỉ thư-tử : 3/17 Cù xá Ngõm hàng, Thích Quang Đức, Q. Phú Nhuận, TP/Hồ Chí Minh

6. Current Occupation/V Nghề-nghiep hiện tại :

7. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia đình
1. LƯU THỊ NHUNG	25-8-1942	Hà Nội	F	Married	Wife
2. NGUYỄN TRUNG BÁCH	27-1-1970	Saigon	M	Single	Son
3. NGUYỄN THỊ TƯỜNG VÂN	01-3-1972	Saigon	F	Single	Daughter
4. NGUYỄN TRUNG QUỐC VIỆT	01-1-1975	Saigon	M	Single	Son
5. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	31-7-1982	Saigon	F	Single	Daughter

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, hôn-thú (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khôi-tử của vợ/chồng, thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn, ghi địa-chỉ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relative Outside Vietnam/Họ hàng ở Ngoài Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên NGUYỄN - TRỌNG - QUY

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình Brother

c. Address
Địa-chỉ Downey, CA 90241

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : June - 1980

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên : NGUYỄN - TRUNG - HUYNH

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Brother

c. Address
Địa-chỉ : Saskatoon Sask S7K0Z9 Canada

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-vinh (Sống/Chết)

1. Father
Cha : NGUYỄN - HỮU - VINH (Living) :
Saskatoon Sask S7K0Z9 Canada

2. Mother
Mẹ : DỖ - THỊ - DIỆU (Dead)

3. Spouse
Vợ/Chồng : LƯU - THỊ - NHUNG 3/17 Cu'xa' Ngam hơp, Phuc quang, An
Q. Phu' nhuan TP. Ho Chi Minh

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có): none

5. Children
Con cái:

(1)	NGUYỄN - TRỌNG - BACH	3/17 Cu'xa' Ngam hơp, Phuc quang, An
(2)	NGUYỄN - THỊ - TƯỜNG - VÂN	- id - Q. Phu' nhuan
(3)	NGUYỄN - TRỌNG - QUỐC - VIỆT	- id -
(4)	NGUYỄN - THỊ - PHƯƠNG - THẢO	- id -
(5)		
(6)		
(7)		
(8)		
(9)		

6. Siblings
Anh chị em:

(1)	NGUYỄN - HỮU - TUNG	CP-21292 São Paulo Brasil
(2)	NGUYỄN - TRỌNG - CỎ	Downey CA
(3)	NGUYỄN - THỊ BICH	Edmonton Alta
(4)	NGUYỄN - TRỌNG - HUYNH	Saskatoon Canada
(5)	NGUYỄN - TRỌNG - QUY	Downey
(6)		CA 90241 USA
(7)		
(8)		
(9)		

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: _____ To: _____
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYỄN - TRUNG - ĐANH

2. Dates: From: _____ To: _____
Ngày, tháng, năm Từ 20 - June - 1966 Đến 30 - April - 1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Captain Serial Number: 60/190458
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đoàn-Vị Binh-Chung : 79 / JAS

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : Brigadier General Phạm Xuân Nhơn

ly do : separation
lý do : lí việc

Fall of Saigon

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

Mr. Welch, Mr. Thompson

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam

Vietnamese defense Management Systems
Course

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phân-thưởng hoặc giấy khen:

Missing

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đứng sự có không? Có Không)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: NGUYỄN-TRONG-DOANH

2. School and School Address:

Trường và địa-chỉ nhà trường: Armor school, Fort Knox, KY, USA

3. Dates:

Ngày; tháng, năm

From

To

Từ

Tới

30-Sept 1969 28-Feb 1970

4. Description of Courses

Mô-tả ngành học

:

Leadership course

5. Who paid for training?

AI đài-thọ chương-trình huấn-luyện?

US Government

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo:

NGUYỄN-TRONG-DOANH

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ

To:

Tới

30-April 75 25-April -81

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

As I was a political prisoner, I and all members
of my family wish to leave Vietnam for the US

Signature

Date

Họ tên:

Ngày:

NGUYỄN-TRONG-DOANH

June - 14 - 1989

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

1/ 2 copies of Questionnaire for applicant

2/ 2 copies of Release paper

3/ 2 copies of Marriage certificate

4/ 2 copies of Military certificate

5/ 12 copies of ID card

6/ 12 photos

7/ 12 copies of Birth certificate

8/ 2 copies of Diploma of Leadership
course

9/ 2 copies of Certificate of
Vietnamese defense management
Systems course

10/ 2 copies of Family book



DANN



Lưu Thị Nhung



Of the
History there



Trần Thị Nhung



BACH



BACH



Tuông Văn



VIỆT



At the

Philly Union



Tuồng Ván



VIET

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022532048

Họ tên NGUYỄN THỊ TƯỜNG
VÂN

Sinh ngày 01-03-1972

Nguyên quán Hà Nam Ninh



Nơi thường trú 3/17 Thích Quảng
Đức, F3, PN, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Kinh**

Tôn giáo: **Phật**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

3 eo chạm c1, 2cm trên
sau mép trái.

Ngày 16 tháng 8 năm 1988

THỦ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thạnh
Lê Viết Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022552048

Họ tên NGUYỄN THỊ TƯỜNG
VĂN

Sinh ngày 01-03-1972

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 3/17 Thích Quảng
Đức, F3, PN, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

NGÓN TRÓ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm c1,2cm trên
sau mép trái.

NGÓN TRÓ PHẢI

Ngày 16 tháng 8 năm 1988

GIÁM ĐỐC ĐOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Chánh
Lê Việt Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022073597**

Họ tên **NGUYỄN TRỌNG BÁCH**



Sinh ngày **27-01-1970**

Nguyên quán **Trực Ninh,**

Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **3/17 Thích Quảng
Đức, PN, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng 1cm, c 3cm
trên đầu mày phải.

25 tháng 2 năm 1985

THAM QUAN HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGƯỜI TRỞ THAI

NGƯỜI TRỞ PHẢI



Thư ký
Ls Thanh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022073597**

Họ tên **NGUYỄN TRỌNG BÁCH**

Sinh ngày **27-01-1970**

Nguyên quán **Trước Ninh,**

Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **3/17 Thích Quảng**
Đức, PN, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc thẳng 1cm, c 3cm
trên đầu mày phải.

Ngày 25 tháng 2 năm 1985

HỘI GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

Thư ký

Lê Thanh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020294374**

Họ tên **LƯU THỊ NHUNG**



Sinh ngày **25-8-1942**

Nguyên quán **Hà Nội.**

Nơi thường trú **3/17 Thích Quảng
Đức, F. 3, PN, TP. Hồ Chí Minh.**

Dân tộc

kinh

Tôn giáo :

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 3,5cm trên
trước đầu mày trái.

Ngày 30 tháng 11 năm 1987

THAM DỐC ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Tham

Ph. N. H. F. L. h



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020294374**

Họ tên **LƯU THỊ NHUNG**

Sinh ngày **25-8-1942**

Nguyên quán **Hà Nội.**

Nơi thường trú **3/17 Thích Quảng
Đức, F. 3, PN, TP. Hồ Chí Minh.**



Dân tộc: **kinh**

Tôn giáo: **Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chân cách 3,5cm trên
trước đầu mày trái.

Ngày 30 tháng 11 năm 1987

ĐẠI ĐOÀN QUẢN LÝ CÔNG AN

NGON TRÚ TRÁI

NGON TRÚ PHẢI



Chánh

911 911 71 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021272851**

Họ tên **NGUYỄN TRỌNG DOANH**



Sinh ngày **13-3-1940**

Nguyên quán **Trực Ninh,**

Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **3/17 Thích-Q-**
Đường, Phú/N. TP. Hồ Chí Minh.

HỒ VIỆC CHỨNG

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm quai mào
trái.

07 tháng 3 năm 1985

ĐIỀU KIỆN CÔNG AN

NGON TỐT TRÁI

NGON TỐT PHẢI



Chauky

Thanh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **021972851**

Họ tên **NGUYỄN TRỌNG ĐOANH**

Sinh ngày **13-3-1940**

Nguyên quán **Trực Ninh,**

Hà Nam Ninh.

Nơi thường trú **3/17 Thích-Q-**
Đục, Phú/N. TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc

Kinh

Tôn giáo

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm đuôi mày
trái.

07 tháng 3 năm 1985

TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGON TRỐ TRÁI

NGON TRỐ PHẢI



Thạch

Thạch Văn



DOBNI

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng-Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon.

BỘ TƯ- PHÁP

Số 154583 (1)

HTBY/10

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHẦN

Ngày 14 tháng 8 năm 19 59 (1)

TOÀ HOÀ- GIẢI
SAIGON

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN TRỌNG DOANH

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 14 tháng 8 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VAN DOANH** Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHAM VAN MANH phụ - tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

- 1.— **TRẦN VAN PHIÊU**
- 2.— **NGUYỄN VAN NHƯT**
- 3.— **TRẦN VAN THUY**

Những nhân-chứng nầy đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN TRỌNG DOANH (nam)

sinh ngày 13-3-1940 tại Chợ Cồn, Bù Chu, con của NGUYỄN HỮU
VĨNH và DƯ THỊ DIỆU;

Và duyên cớ mà **NGUYỄN HỮU VĨNH** không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì **sự giao thông gián đoạn.**

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh nầy cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký lên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon ngày 26 tháng 7 năm 19 56
CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



BÙI-QUANG-NAM

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

TOÀ HOÀ- GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 154533 (1)

HTBK/10

Ngày 14 tháng 8 năm 19 59 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGUYỄN TRỌNG DOANH

Năm một ngàn chín trăm 59 ngày 14 tháng 8 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHẠM VĂN MẠNH phụ - tá

DÃ TRÌNH DIỆN :

1.— TRAN VAN PHIEU

2.— NGUYEN VAN NHUT

3.— TRAN VAN THUY

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN TRỌNG DOANH (nam)

sinh ngày 13-3-1940 tại Chợ Cồn, Bù Chu, con của NGUYỄN HỮU
VĨNH và DU THỊ DIỆU;

Và duyên cớ mà NGUYỄN HỮU VĨNH không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký lên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 26 tháng 7 năm 1966

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN : 5\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



RUI QUANG-NAM

VIỆT - NAM CỘNG - HOA

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 544.HT (1)

HDT.10

Ngày 13 tháng 1 năm 19 60 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Lưu thị Nhung

Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 13 tháng 1 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

Phạm thị Mui

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.—

TRẦN VĂN THUY

2.—

ĐO THANH HIỀN

3.—

NGUYỄN QUỐC HUNG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Lưu thị Nhung (vợ)

sinh ngày 25 -8- 1942 tại Hà Nội con của ông

Lưu đức Hoàng và bà Vũ thị Mui (c)

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

Lưu đức Hoàng

không có thẻ xin sao-lục

sư giao thông gián đoạn,

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngục-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

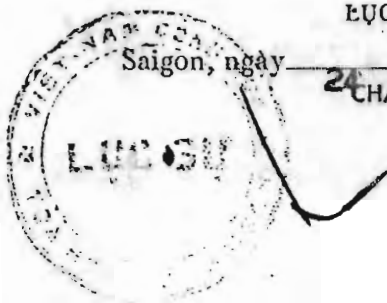
LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 24 tháng 1 năm 19 67

CHÁNH - LỤC SỰ.

GIÁ TIỀN : 5\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



BỘ TƯ - PHÁP

Số 544.HT (1)

HĐV.10

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

Ngày 13 tháng 1 năm 19 60 (1)TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

Lâm thị NhungNăm một ngàn chín trăm 60 ngày 13 tháng 1 hồi 10 giờTrước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - táPhạm thị Mui

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.—

TRẦN VĂN THUY

2.—

ĐO THANH BIÊN

3.—

NGUYỄN QUỐC HÙNG

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Lâm thị Nhung (rú)sinh ngày 25 - 8 - 1942 tại Hà Nội con của ôngLâm đức Hoành và bà Vũ thị Mui (c)Và duyên cớ mà Lâm đức Hoành không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thối Nam-Phần Việt-Nam, Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 24 tháng 2 năm 19 67

CHÁNH - LỤC SỰ,

GIÁ TIỀN : 5\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận TƯ

HỘ - TỊCH

Số hiệu

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

NĂM một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

Tên, họ người chồng .	Nguyễn Trọng Doanh ✓
Nghề-nghiep	quân nhân
Ngày sanh.	ngày 23 tháng 3 năm 1940
Nơi sanh	Bùi Chu
Nơi cư-ngụ	Saigon 68/19 Hoàng Diệu
Tên, họ cha chồng . .	Nguyễn Hữu Vĩnh
Tên, họ mẹ chồng . .	Đư thị Diệu
Tên, họ người vợ. . .	Lưu thị Nhung ✓
Nghề-nghiep	tr. chức
Ngày sanh.	ngày 25 tháng 8 năm 1942
Nơi sanh	Hà Nội
Nơi cư-ngụ	3/32 Nguyễn Huệ Phú Nhuận
Tên, họ cha vợ. . . .	Lưu Đức Hoành (c)
Tên, họ mẹ vợ. . . .	Vũ thị Mùi (c)



ngày 1 tháng 4 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH: 12/6

Saigon, ngày 10 tháng 4 năm 1969

Quận-Trưởng Quận Tư,
Viên-Chức Hộ-Tịch,

MIỄN LỆ PHÍ

Số hợp hộ 50

LÊ-HIỆU-NGHĨA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận TƯ

HỘ - TỊCH

Số hiệu

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

NĂM một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

Tên, họ người chồng .	Nguyễn Trọng Doanh ✓
Nghề-nghiep	quân nhân
Ngày sanh.	ngày 13 tháng 3 năm 1940
Nơi sanh	Bùi Chu
Nơi cư-ngụ	Saigon 66/19 Hoàng Diệu
Tên, họ cha chồng . .	Nguyễn Hữu Vĩnh
Tên, họ mẹ chồng . .	Tư thị Diệu
Tên, họ người vợ . .	Lưu thị Nhung ✓
Nghề-nghiep	tư chức
Ngày sanh.	ngày 25 tháng 8 năm 1942
Nơi sanh	Hồ Nội
Nơi cư-ngụ	3/32 Nguyễn Huệ Phú Nhuận
Tên, họ cha vợ	Lưu Đức Hoành (c)
Tên, họ mẹ vợ	Vũ thị Lân (c)



ngày 1 tháng 4 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH: 2/6

Saigon, ngày 10 tháng 4 năm 1969

Quận-Trưởng Quận Tư,
Viên-Chức Hộ-Tịch,

MIEN LÊ PH

SỐ HẠNG 10

LÊ-HIỆU-NGHĨA

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH.

Quận: BA

Lập ngày 02 tháng 01 năm 19 75

PHƯỜNG ĐA-Đ

Số hiệu: 11

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn-Trọng-Quốc-Việt
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Một tháng chạp năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sanh.	Saigon 75-A Cao-Thắng
Tên họ người cha. . .	Nguyễn-Trọng-Loanh
Tên họ người mẹ. . .	Lê-Thị-Khang
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	Chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê-Thị-Minh-Chiếu

MIỄN LỆ PHÍ

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 12 tháng 03 năm 19 75

Viên-Chức Hộ-Tịch,

10/11



Đại-Vý Đoàn-Dinh-nghĩa
Phản-Chủ Khu Trưởng-Khẩn-Phong-Trưởng
Phường Đ.Đ.Đ.Đ.

[Handwritten signature]

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH.

Quận: BÀ

Lập ngày 02 tháng 01 năm 19 75

PHƯỜNG: BÀ - 3

Số hiệu: 11

Tên họ đứa trẻ.	Nguyễn-Trọng-Quốc-Việt
Con trai hay con gái. . .	Nam
Ngày sanh.	Một tháng chạp năm một nghìn chín trăm bảy mươi lăm
Nơi sanh.	Saigon 75-A Gop-Thắng
Tên họ người cha.	Nguyễn-Trọng-Linh
Tên họ người mẹ.	Lưu-Trị-Khang
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê-Thư-Mịch-Thị

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 12 tháng 03 năm 19 75

Viên-Chức Hộ-Tịch,

10/51



Đại-Ủy BAN-ĐINH-HOÀ

Phó-Chủ-Kho-Trưởng-Kiểm-Phường-Trưởng
Phường-Bình-Cổ

(Handwritten signature)

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN BA

HỘ-TỊCH

Số hiệu : 869

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi

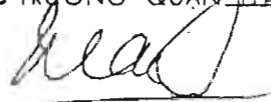
Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn trọng Bách
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi bảy tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Nơi sanh	Saigon 75 cao thắng
Tên, họ người Cha. . .	Nguyễn trọng Doanh
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngy	Saigon 3/32 cư xá việt nam thương tín
Tên, họ người mẹ . . .	Lưu thị Nhung
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp	Tư chức
Nơi cư-ngy	Saigon 3/32 cư xá việt nam thương tín
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 31 tháng I năm 1970

QUẬN-TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH : 8

Saigon, ngày 10 tháng II năm 1970

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA



LƯU THỊ NHUNG

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN BA

HỘ-TỊCH

Số hiệu : 869

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn trọng Bách
Phái	Nam
Ngày-sanh	Hai mươi bảy tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Nơi sanh	Saigon 75 cao thắng
Tên, họ người Cha. . .	Nguyễn trọng Doanh
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon 3/32 cư xá việt nam thương tín
Tên, họ người mẹ . . .	Lưu thị Nhung
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp	Tư chức
Nơi cư-ngụ	Saigon 3/32 cư xá việt nam thương tín
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 31 tháng I năm 19 70
QUẬN-TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : 8
Saigon, ngày 10 tháng II năm 19 70
TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tòa Hành - Chính Quận 3

HỘ-TỊCH

Số hiệu: 1579

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ.....	Nguyễn Thị Tường Văn
Phái.....	Nữ
Ngày sanh.....	Một tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh.....	Saigon 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha.....	Nguyễn Trọng Đoàn
Tuổi.....	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp.....	Quản nhân
Nơi cư-ngụ.....	Quận 3/17 cư xá Việt Nam Thống
Tên, họ người mẹ.....	Lâm Thị Hương
Tuổi.....	Ba mươi
Nghề-nghiệp.....	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.....	Saigon 3/17 cư xá Việt Nam Thống
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

MIỄN ĐẾ-PHI
Bố mẹ họ-tên Quận 3



Làm tại Saigon, ngày 6 tháng 3 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH: 10

Saigon, ngày 20 tháng 3 năm 1972

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 3

[Signature]
LÂM MẠNH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn thị Hùng Văn
Phái	Nữ
Ngày sanh	Một tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sanh	Saigon 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha	Nguyễn Trọng Doanh
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Quận 3/17 cư xá Việt Nam thống nhất
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Thị Hương
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiệp	Hội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon 3/17 cư xá Việt Nam thống nhất
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

MI- N L E- PH I
BỘ CÔNG HOA-SƯ QUÂN-BỘ



Làm tại Saigon, ngày 20 tháng 3 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH: 10

Saigon, ngày 20 tháng 3 năm 1972

QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 3

(Signature)
LÂM MÃN

Mẫu HT2/P3

Thành phố, tỉnh:

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Copy to 5-1/82

[illegible]

Họ và tên	Nguyễn Thị Phương Thảo		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Ba mươi một, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai (31-07-1982) Lúc 22h55'			
Nơi sinh	Bệnh Viện Nhân Dân Bình Thạnh			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Trọng Doanh 1940		Lương Thị Nhung 1942	
Dân tộc	Kinh			
Quốc tịch	Việt Nam			
Nghề nghiệp	Công Nhân		Hội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	3/17 Thích Quảng Đức		phường 3 Quận Phú Nhuận	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Trọng Doanh 3/17 Thích Quảng Đức phường 3 HN			

TM/UBND Đỗ Xuân - Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

Ủy Viên Thường Trực

Nguyễn Hiếu Trung



PHỐ VĂN PHÒNG

Nguyễn Hoàng



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn: 03

Thị xã, quận: Phủ Nhượn

Thành phố, tỉnh: HCM

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 93

Quyển 01/82

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Phương Thảo</u>		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ba mươi mốt, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai (31-07-1982) Lúc 22h55'</u>		
Nơi sinh	<u>Bệnh Viện Nhân Dân Bình Thạnh</u>		
Khai về cha, mẹ	<u>CHA</u>	<u>MẸ</u>	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Trọng Doanh</u> <u>1940</u>	<u>Lưu Thị Nhung</u> <u>1942</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>Công Nhân</u>	<u>Hội trợ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>3/17 Thích Quảng Đức Phường 3 Quận Phú Nhuận</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Nguyễn Trọng Doanh</u> <u>3/17 Thích Quảng Đức Phường 3 PH</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 16 tháng 08 năm 1982
TM/UBND Phủ Nhượn Ký tên, đóng dấu

Đăng ký ngày 16 tháng 08 năm 1982

TM/UBND Phủ Nhượn Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

KTCT

Ủy Viên Thường Trực

Nguyễn Hiếu Trung



CHỖ VĂN PHÒNG

Nguyễn Hoàng



CHỨNG-CHỈ TẠI-NGŨ

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TỔNG THAM-MƯU QUÂN-VI
PHÒNG 7

Số 3758/ĐTN/P7/HQ.

CHỨNG NHẬN

Họ và tên : NGUYỄN TRỌNG DOANH
Cấp-bậc : Trung-úy
Số-quân : 40/190.458
Ngày và nơi sanh : 12-3-1940 tại Sài-Gòn
Tên cha : NGUYỄN HỮU VINH
Tên mẹ : TRẦN THỊ DIỆP
Ngày nhập-ngũ : 10-7-1966
Thời gian gián-đoạn công-vụ : Không
Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại : Phòng 7/Bộ TN
Lý-do :

Bổ túc hồ sơ dành chính quyền người cao.

ABC-4.002, ngày 27 Th.6. 1973

Chuẩn-Trưởng PHẠM-HỮU-NHIỆT
Trưởng Phòng Bồi Bào TTM.



CHỨNG-CHỈ TẠI-NGŨ

VIỆT-NAM CỘNG-HOA
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TỔNG-THAM-MƯU QUÂN-SỰ
PHÒNG 7

Số 3754/ATN/P7/BC.

CHỨNG NHẬN

Họ và tên : NGUYỄN TRỌNG ĐOÀN
Cấp-bậc : Trung-úy
Số-quân : 60/150.458
Ngày và nơi sinh : 13-3-1940 tại Bà-Li-Chau
Tên cha : NGUYỄN HỮU TÀI
Tên mẹ : ĐUỖ TỰ ĐỨC
Ngày nhập-ngũ : 10-7-1966
Thời gian gián-đoạn công-vụ : không
Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại : Phòng-7/Bộ P7

Lý-do :

Bổ túc hồ sơ hành-chính của người -/.

ABC-4.002, ngày 27 Th.5. 1973.

Chuẩn-Tướng PHẠM-HỮU-NHƠN
Tướng Phòng B4/B6 1973



- hồ sơ/QUÂN QB-750

Defense Resources Management Education Center



*Be it known that in recognition of successful
completion of all requirements pertaining to the*
Vietnamese Defense Management Systems Course
(SEVEN WEEKS)
*given in the Republic of Viet Nam
this Certificate is awarded to*

ĐO-UY NGUYỄN-TRUNG DOANH

Số-quân : 60,190,258

Dated this SEVENTH day of DECEMBER, 1964
at Monterey in the State of California.

A. Axel Ecker
Executive Director

John Linder Dist. Dir. # 288
Director

Defense Resources Management Education Center



*Be it known that in recognition of successful
completion of all requirements pertaining to the*

Vietnamese Defense Management Systems Course

(SEVEN WEEKS)

*given in the Republic of Viet Nam
this Certificate is awarded to*

Dai-Uy NGUYEN-THONG DOANH

Số quân : 60/10-458

Dated this SEVENTH *day of* DECEMBER, 1974

at Monterey in the State of California.

H. Paul Ecker
Executive Director

Sham Jones Acting Director
Director

The United States Army Armor School



To all who shall see these presents greeting.

Be it known that Second Lieutenant Nguyen T. Dang

having completed

the Special Officer Leadership Course at

US ARMY ARMOR SCHOOL

and having achieved the prescribed grade has been declared a

GRADUATE

In testimony Whereof, and by authority vested in us, We do confer upon him this

DIPLOMA

Given at Fort Knox, Kentucky this 20th day of June

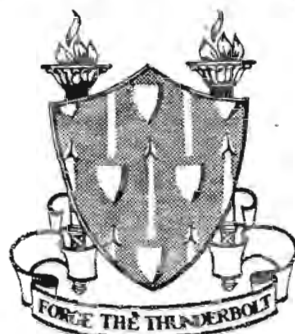

James D. Greaney
Brigadier General, US Army
Assistant Commandant

James H. Barthelme, Jr.
Major General, US Army
Commandant

ATTEST:

James A. Damon
Lieutenant Colonel, Armor
Secretary

The United States Army Armor School



To all who shall see these presents greeting.

Be it known that Second Lieutenant Nguyen Truong Doan
having completed

the Special Officer Leadership Course at

US ARMY ARMOR SCHOOL

and having achieved the prescribed grade has been declared a

GRADUATE

In testimony Whereof, and by authority vested in us We do confer upon him this

DIPLOMA

Given at Fort Knox, Kentucky this 26th day of February 1950

James D. Greaney
Brigadier General, US Army
Assistant Commandant

James D. Bethel
Major General, US Army
Commandant

ATTEST:

James D. Doan
Lieutenant Colonel, Armor
Secretary

BỘ NỘI VỤ
Trại Hàm Tân

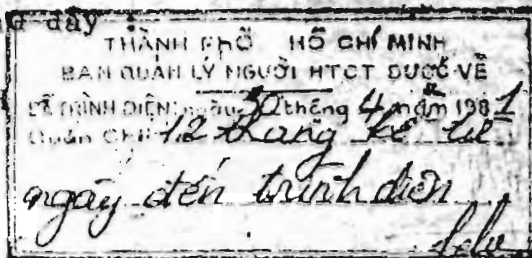
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/05/1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định tha số 23/QĐ ngày 10/04/1981 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN TRỌNG DOANH
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Năm sinh : 1940
Nơi sinh : Nam Hà
Trú quán : 3/17 Cư xá việt nam thông tin - Thích quảng Đức
Cư trú : Phú Nhuận - T/P Hồ Chí Minh .
Can tội : Đại úy Phụ trách Bảng số
Bị bắt ngày : 24/06/1975
Án phạt : TTCT



Nay về cư trú tại địa điểm được cư trú trong thành phố . Các nơi
khắc đo chính quyền địa phương quy định .

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Bên ngoài chưa có biểu hiện gì xấu tỏ ra an tâm tin tưởng
vào chính sách khoan hồng của cách mạng .

Lao động : Tham gia ngày công đầy đủ năng xuất chất lượng đạt mức
trung bình .

Nội quy : Chấp hành nghiêm không có gì sai phạm .

Học tập : Tham gia đều nhận thấy được tội lỗi .

Quản chế 12 tháng

Ấn tay ngón trỏ phải . Họ tên chữ ký của người . // ngày 25/04 Năm 1981
của : NGUYỄN TRỌNG DOANH được cấp giấy

GIẤY THỊ

Doanh

Nguyễn Trọng Doanh

TRUNG TÁ: PHẠM HUE

Công An T. B. Quận 1 N

Xác nhận có đến hình

diện tại địa phương vào lúc

15 giờ ngày 25.04.81

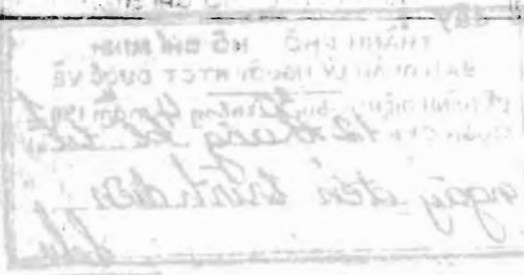
Nguyễn Văn Thanh

Handwritten signature and stamp

Handwritten text in top right corner

Theo thông tin số 100-CTT/81 của Công an Quận 1

Thị trấn Thủ Đức, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh



Họ, tên khai sinh : NGUYỄN TRỌNG ĐOÀN
 Họ, tên thường gọi :
 Họ, tên ở nhà :
 Năm sinh : 1950
 Nơi sinh :
 Trình độ :
 Chức vụ :
 Ngày cấp : 25/04/1981
 Nơi cấp : TTCT

Trên cơ sở xác minh và kiểm tra hồ sơ của người dân

PHẦN II: NỘI DUNG

1. Lý lịch : Nền ngoài chưa có dấu hiệu gì xấu về tư tưởng, đạo đức, lối sống, không có tiền án, tiền sự.

2. Tình hình : Hiện tại đang sống độc thân, không có gia đình, không có con cái.

3. Kết luận : Theo các tài liệu thu thập được, người dân này có phẩm chất tốt, không có hành vi phạm pháp.

Đã xác minh và kiểm tra hồ sơ của người dân này, kết quả như trên.

Handwritten signature and stamp: TRUNG TÀI PHẠM HUY

Handwritten signature and stamp: Nguyễn Văn Thanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

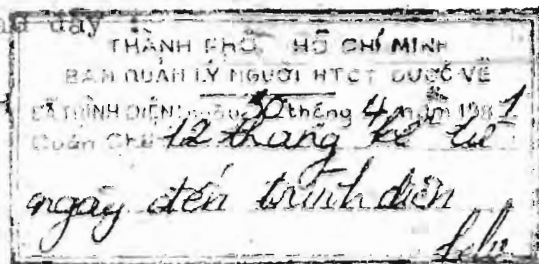
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

7/4

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ thông tư số 966-BCA/TTC ngày 31/05/1981 của Bộ Nội vụ
Thị hành quyết định của số 23/QĐ ngày 10/04/1981 của Bộ Nội vụ
Bây giờ cấp giấy trả cho anh có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN TRỌNG DOANH
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Năm sinh : 1940
Giới tính : Nam
Trú quán : 3/17 Cư xá Việt Nam - Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh
Đã tới : Đại úy thụ trách tang số
Ngày : 24/06/1975
Ấn phát : TTCT



Khắc do anh Nguyễn Văn Phương quy định.

CHẤM XÉT VÀ TRẢ TRẠI

Đã được : Tên ngoài chưa có biểu hiện gì xấu tỏ ra an tâm tin tưởng
Đã được : Tham gia ngày công đầy đủ năng suất chất lượng đạt mức
Đã được : Luôn lành nghề không có gì sai phạm.
Đã được : Tham gia đều nhận thấy được tội lỗi.
Đã được : Quản chế 12 tháng

Đã được : Tên ngoài chưa có biểu hiện gì xấu tỏ ra an tâm tin tưởng
Đã được : Tham gia ngày công đầy đủ năng suất chất lượng đạt mức
Đã được : Luôn lành nghề không có gì sai phạm.
Đã được : Tham gia đều nhận thấy được tội lỗi.
Đã được : Quản chế 12 tháng



Doanh

Nguyễn Trọng Doanh

Trưởng tá: Phạm Hùng

TRƯỞNG TÁ: PHẠM HÙNG

Ông An F. B Quận PN.

raie nhơn có tên kinh

diễn tại địa phương vào lúc

15 giờ ngày 25.04.81.

Cộng đồng

[Handwritten signature]

Phụ lục đơn

[Handwritten text in a box]

CHỖ LƯU LẠI VÀ TẠO

[Faint text]

[Faint text]

[Faint text]

[Handwritten signature]

[Handwritten text]



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

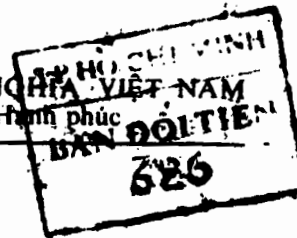
Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 922489 CN

Họ và tên chủ hộ: Lưu Đức Hoàng

Ấp, ngõ, số nhà: 3/17

Thị trấn, đường phố: Chiểu Quang Đức

Xã, phường: 3

Huyện, quận: Quận Thủ Đức

Ngày 10 tháng 3 năm 1982
Phó Trưởng công an: Quận Thủ Đức
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

THIẾT TÁ: Phạm Duyên Hải

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

ĐẠI HỢP TIỂU
BES

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 922489 CN

Họ và tên chủ hộ :

Lưu Đức Hoảng

Ấp, ngõ, số nhà :

3/17

Thị trấn, đường phố :

Chiềng quang Đức

Xã, phường :

3

Huyện, quận :

Phước Nhuận

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Phó Trưởng công an : Quận Phước Nhuận

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

THIẾT TÁ : Phạm Duyên Hải

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
1	Lưu Thị Hoàng	chủ hộ	nữ	20.2.1935	020032579
2	Lưu Thị Hương	em	mũ	25.8.1942	020294374
3	Nguyễn Trọng Bách	con	nam	22.1.1970	0205013552
4	Nguyễn Thị Tường Vân	con	mũ	1.3.1972	022582.048
5	Nguyễn Trọng Quốc Việt	con	nam	1.1.1975	
6	Lưu Thị Hoàng Yến	con	mũ	1973	022582.049
7	Nguyễn Trọng Doanh	em	nam	1940	02049851
8	Nguyễn Thị Phương Chào	con	mũ	31.7.1982	

NGUYEN TRONG DOANH



JUL 07 1989

Mrs. KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ Exp/Date _____
____ Membership; Letter

Giáo Hội 3/23/88